

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA DỊCH VỤ THANH TOÁN THẺ (Soft POS) VÀ THANH TOÁN QUA MÃ PHẢN HỒI NHANH (QR CODE)

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT

Trong điều khoản và điều kiện này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. **Dịch vụ:** gồm Dịch vụ thanh toán thẻ (Soft POS) và Dịch vụ thanh toán qua QR Code mà Techcombank cung cấp cho ĐVCNT/Merchant theo Điều khoản, điều kiện này.
- 1.2. **Dịch vụ thanh toán thẻ:** là dịch vụ thanh toán thẻ qua ứng dụng Soft POS mà Techcombank cung cấp cho Khách hàng.
- 1.3. **Dịch vụ thanh toán qua QR Code (Dịch vụ QR Code):** Là dịch vụ thanh toán qua Tài khoản nhận tiền được đăng ký của Khách hàng. Theo đó, Techcombank sẽ cung cấp cho Khách hàng các Mã phản hồi nhanh (QR Code) khác nhau theo từng Cửa hàng hoặc Mã đơn hàng mà Khách hàng đăng ký và gửi yêu cầu với Techcombank để hỗ trợ Khách hàng trong việc nhận tiền thanh toán vào Tài khoản nhận tiền từ Bên thanh toán theo từng Cửa hàng hoặc Mã đơn hàng. Mỗi QR Code sẽ gắn với Tài khoản định danh để xác định Cửa hàng hoặc Mã đơn hàng cụ thể của Khách hàng.
- 1.4. **Giao dịch:** là các giao dịch Thẻ hoặc giao dịch thanh toán qua QR Code trong đó Bên thanh toán sử dụng Thẻ với thông tin Thẻ hoặc chuyển tiền qua hình thức QR Code để thanh toán tiền hàng hóa/ dịch vụ được cung ứng cho Khách hàng.
- 1.5. **Ngày làm việc:** là các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu, trừ thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của Techcombank trong từng thời kỳ.
- 1.6. **Rửa tiền:** là hành vi của cá nhân, tổ chức tìm cách hợp pháp hóa tiền, tài sản do phạm tội mà có thông qua các hoạt động cụ thể sau đây:
 - a. Tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào giao dịch tài chính, ngân hàng hoặc giao dịch khác nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có;
 - b. Sử dụng tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có vào việc tiến hành các hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động khác;
 - c. Che giấu thông tin về nguồn gốc, bản chất thực sự, vị trí, quá trình di chuyển hoặc quyền sở hữu đối với tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có hoặc cản trở việc xác minh các thông tin đó;
 - d. Thực hiện một trong các hành vi quy định tại các điểm a, b và c khoản này đối với tiền, tài sản biết là có được từ việc chuyển dịch, chuyển nhượng, chuyển đổi tiền, tài sản do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có;

- e. Trợ giúp cho tổ chức, cá nhân có liên quan đến tội phạm nhằm trốn tránh trách nhiệm pháp lý bằng việc hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có;
 - f. Chiếm hữu tài sản nếu tại thời điểm nhận tài sản đã biết rõ tài sản đó do phạm tội mà có, nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản.
 - g. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và/hoặc các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (nếu có).
- 1.7. Khách hàng:** là hộ kinh doanh, tổ chức sử dụng Dịch vụ thanh toán thẻ (Soft POS) và Dịch vụ QRCode theo thỏa thuận tại Điều khoản, điều kiện này. Trong một số trường hợp, Khách hàng có thể được gọi là Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) hoặc Đơn vị chấp nhận thanh toán (ĐVCNTT).
- 1.8. Bên thanh toán:** Là các cá nhân, tổ chức có nghĩa vụ thanh toán/có khoản thanh toán cho mục đích mua bán hàng hóa/dịch vụ hoặc các mục đích hợp pháp khác cho Khách hàng. Trong trường hợp Bên thanh toán sử dụng Thẻ với thông tin Thẻ để thanh toán cho Khách hàng gọi là Chủ thẻ.
- 1.9. Phí Dịch vụ:** là mức phí Khách hàng phải thanh toán cho Techcombank theo quy định tại từng thời kỳ.
- 1.10. Đơn vị kinh doanh/Cửa hàng:** Là các địa điểm kinh doanh, chi nhánh, cửa hàng của Khách hàng và được Khách hàng đăng ký với Techcombank để sử dụng Dịch vụ theo thỏa thuận của Các Bên.
- 1.11. Ứng dụng chấp nhận thẻ (Soft POS):** Là ứng dụng chấp nhận thanh toán tích hợp đồng thời nhiều chức năng thanh toán bao gồm nhưng không giới hạn: chức năng thanh toán thẻ tương tự như POS truyền thống, chức năng thanh toán qua QRCode. Ứng dụng SoftPOS kết hợp với thiết bị điện tử (bao gồm nhưng không giới hạn như: điện thoại, máy tính bảng...) tạo thành mPOS.
- 1.12. Đối tác:** là tổ chức được cấp phép thành lập và hoạt động hợp pháp phù hợp theo quy định của pháp luật và có hợp tác kết nối hệ thống với Techcombank liên quan đến việc cung cấp Dịch vụ cho Khách hàng nhằm mang đến trải nghiệm thuận tiện cho Khách hàng trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của Techcombank.
- 1.13. Nền tảng của Đối tác (Portal):** Là ứng dụng và/hoặc một nền tảng điện tử khác của Đối tác được Các Bên thỏa thuận liên quan đến việc cung cấp Dịch vụ cho Khách hàng.
- 1.14. Thiết bị (Device):** Là các thiết bị điện tử thông minh chạy hệ điều hành Android được Khách hàng đăng ký và cài đặt Ứng dụng để sử dụng Dịch vụ. Thiết bị đảm bảo có chức năng NFC (Near-Field Communication: kết nối không dây trong phạm vi tầm ngắn) và tương thích khi cài đặt Ứng dụng. Chi tiết các dòng máy, hệ điều hành tương thích với Ứng dụng được Techcombank hướng dẫn trong từng thời kỳ.
- 1.15. Tài khoản nhận tiền:** Là tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại Techcombank

và được Khách hàng lựa chọn khi đăng ký sử dụng Dịch vụ với Techcombank và nhận các khoản thanh toán của Bên thanh toán thông qua Dịch vụ được Techcombank cung cấp cho Khách hàng theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này. (Tài khoản nhận tiền sẽ liên kết với Tài khoản định danh trong trường hợp Bên thanh toán thanh toán qua Dịch vụ QRCode).

- 1.16. **Tài khoản định danh:** Là tên gọi của một dãy số định danh mà Techcombank tạo ra theo cấu trúc thống nhất của Các Bên nhằm theo dõi, quản lý các khoản tiền do Bên thanh toán chuyển vào Tài khoản nhận tiền của Khách hàng theo từng Cửa hàng/Hóa đơn cụ thể thông qua Dịch vụ QRCode. Để làm rõ, Tài khoản định danh chỉ giúp xác định thông tin của Cửa hàng/Hóa đơn khi thực hiện thanh toán, khoản tiền thanh toán vẫn sẽ được ghi có vào Tài khoản nhận tiền theo thỏa thuận của Các Bên.
- 1.17. **Giờ cut-off:** Là thời điểm cuối cùng Techcombank nhận giao dịch và xử lý trong cùng Ngày làm việc theo quy định của Techcombank trong từng thời kỳ tương ứng với Dịch vụ thanh toán thẻ (Soft POS) và Dịch vụ QRCode. Giao dịch sau Giờ cut-off của ngày làm việc sẽ được Techcombank tiếp nhận và xử lý trong ngày làm việc tiếp theo.
- 1.18. **Thẻ:** là phương tiện thanh toán do tổ chức phát hành thẻ phát hành để thực hiện giao dịch thẻ theo các điều kiện và điều khoản được các bên thỏa thuận.
- 1.19. **Thẻ Visa:** là loại thẻ thanh toán quốc tế do công ty Visa International Service Association liên kết với các Tổ chức phát hành thẻ phát hành. Trên thẻ có biểu tượng VISA.
- 1.20. **Thẻ Master:** là loại thẻ thanh toán quốc tế do công ty MasterCard Worldwide kết hợp với các Tổ chức phát hành thẻ phát hành. Trên thẻ có biểu tượng MasterCard.
- 1.21. **Thẻ nội địa:** là các loại Thẻ được tổ chức phát hành thẻ tại Việt Nam phát hành để giao dịch trong lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- 1.22. **Số Thẻ:** Với thẻ vật lý là số được in nổi hoặc in chìm trên Thẻ. Với thẻ phi vật lý là số duy nhất do Tổ chức phát hành cấp dùng để xác định thẻ.
- 1.23. **Tổ chức phát hành:** là tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước thực hiện phát hành Thẻ cho Chủ thẻ sử dụng một cách hợp pháp.
- 1.24. **Tổ chức thanh toán thẻ:** là tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước thực hiện thanh toán Thẻ theo quy định của pháp luật. Trong phạm vi Điều khoản, điều kiện này, Techcombank cung cấp Dịch vụ với Khách hàng với vai trò Tổ chức thanh toán thẻ.
- 1.25. **Tổ chức thẻ:** là cách gọi chung cho các tổ chức có thỏa thuận với các Tổ chức phát hành và Tổ chức thanh toán thẻ, tổ chức chuyển mạch thẻ và/hoặc các bên liên quan để hợp tác về hoạt động thẻ.
- 1.26. **Thẻ vật lý:** là thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa, có gắn chip điện tử lưu giữ dữ liệu thẻ, có thông tin in trên thẻ theo quy định

của Pháp luật.

- 1.27. **Thẻ phi vật lý:** là thẻ không hiện hữu bằng hình thức vật chất, tồn tại dưới dạng điện tử và hiển thị các thông tin trên thẻ theo quy định của Pháp luật. Thẻ phi vật lý có thể được tổ chức phát hành thẻ in ra thẻ vật lý theo thỏa thuận giữa Tổ chức phát hành thẻ và chủ thẻ.
- 1.28. **Thời hạn hiệu lực của Thẻ:** Là khoảng thời gian được ghi trên mặt trước của Thẻ biểu thị thời gian có hiệu lực của Thẻ.
- 1.29. **Mã số xác định chủ thẻ (Personal Identification Number – viết tắt là PIN):** là mã số mật được Tổ chức phát hành thẻ cấp cho chủ thẻ hoặc do chủ thẻ tạo lập theo quy trình được Tổ chức phát hành thẻ quy định để sử dụng trong các giao dịch thẻ.
- 1.30. **Hóa đơn Thẻ:** là hóa đơn Thẻ và các chứng từ liên quan xác nhận giao dịch sử dụng Thẻ đã được thực hiện. Bao gồm Hóa đơn điện tử của giao dịch Thẻ do Soft POS hiển thị và được gửi tới Khách hàng qua Email, hóa đơn cung cấp hàng hóa dịch vụ và một số hóa đơn chứng từ khác (nếu có).
- 1.31. **Hóa đơn hoàn trả:** là chứng từ xác nhận giao dịch hoàn trả tiền cho Chủ Thẻ được thực hiện khi Khách hàng và Chủ Thẻ thỏa thuận huỷ bỏ một phần hay toàn bộ giao dịch Thẻ đã thực hiện trước đó.
- 1.32. **Tra soát:** là yêu cầu cung cấp bản gốc hoặc bản sao hợp lệ của chứng từ thanh toán Thẻ gồm: hóa đơn Thẻ, hóa đơn hàng hóa dịch vụ và các chứng từ khác theo yêu cầu của Techcombank (nếu cần thiết) để kiểm tra tính xác thực của các giao dịch đã thực hiện.
- 1.33. **Biểu tượng:** là nhãn hiệu thương mại, biển quảng cáo, logo các loại Thẻ Visa, Master, Napas..... Khách hàng dán biểu tượng tổ chức thẻ, tổ chức chuyên mạch tại địa điểm chấp nhận thanh toán thẻ.
- 1.34. **MCC (Merchant Category Code):** là mã số mà Tổ chức thẻ quy định để định danh một loại hàng hóa/dịch vụ của merchant. Trong phạm vi của Điều khoản, điều kiện này, MCC là mã số gắn với hàng hóa/dịch vụ chiếm tỷ trọng thanh toán lớn nhất của ĐVCNT qua Cổng thanh toán chấp nhận thẻ mà do ĐVCNT tự đối chiếu và đăng ký với Techcombank.
- 1.35. **Mã phản hồi nhanh (QR Code):** là một phương thức mã hóa các thông tin trong giao dịch thanh toán bao gồm nhưng không giới hạn: thông tin Dịch vụ QRCode của Khách hàng, Mã đơn hàng và các thông tin liên quan khác (nếu có) theo thỏa thuận của Các Bên và chính sách của Techcombank trong từng thời kỳ.
- 1.36. **Mã đơn hàng:** Là mã đơn hàng phát sinh do Khách hàng lập theo quy định pháp luật, liệt kê các hàng hóa/ dịch vụ mà Bên thanh toán mua hoặc sử dụng tại Cửa hàng hoặc các loại giấy tờ khác tương đương tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh cụ thể/đặc

thù của Khách hàng.

1.37. Nhân viên thu ngân (Cashier): Là cá nhân được Khách hàng chỉ định để cung cấp các thông tin, gửi yêu cầu cho Techcombank để tạo lập giao dịch và các yêu cầu khác của Dịch vụ, nhận thông báo/ thông tin kết quả xử lý của Techcombank thông qua Ứng dụng mà Khách hàng đã đăng ký sử dụng Dịch vụ.

1.38. Hai Bên hoặc Các Bên: là Techcombank và Khách hàng

ĐIỀU 2. NỘI DUNG DỊCH VỤ

2.1. Bằng Điều khoản, điều kiện này, Techcombank đồng ý cung cấp và Khách hàng đồng ý sử dụng các Dịch vụ của Techcombank với nội dung sau đây:

2.1.1. Đối với Dịch vụ thanh toán thẻ (Soft POS): Khách hàng đồng ý chỉ cài đặt và sử dụng Ứng dụng tại các địa điểm theo thông tin đăng ký với Techcombank.

2.1.2. Đối với Dịch vụ QRCode: Khách hàng đồng ý sử dụng Dịch vụ QRCode do TCB cung cấp. Khách hàng thông qua Người đại diện hợp pháp của mình có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký, kê khai và nhập đầy đủ các thông tin, nội dung theo yêu cầu, hướng dẫn của Techcombank trong từng thời kỳ để có thể sử dụng Dịch vụ QRCode, bao gồm cả việc đăng ký và khai báo thông tin của Khách hàng thông qua việc kết nối hệ thống trực tiếp với Techcombank qua Nền tảng của Đối tác.

a) **Phương thức gửi thông tin tạo lập và nhận QRCode:** Trong Điều khoản, điều kiện này, Khách hàng đồng ý rằng, Nhân viên thu ngân là người có thẩm quyền để cung cấp các thông tin, gửi yêu cầu cho Techcombank để tạo lập và nhận QRCode thông qua Ứng dụng mà Khách hàng được cấp.

b) **Cấu trúc Tài khoản định danh:**

Cấu trúc số Tài khoản định danh gồm tối đa 19 ký tự do TCB cung cấp cho Khách hàng (thông qua hình thức hiện thị trên ứng dụng Ngân hàng điện tử), trong đó gồm 2 phần:

(i) Tiền tố: để định danh Khách hàng gồm 4 ký tự cố định, thông tin này được sử dụng để nhận diện thông tin Tài khoản nhận tiền được Khách hàng đăng ký sử dụng Dịch vụ tại TCB (trường hợp Khách hàng sử dụng nhiều Tài khoản nhận tiền chung 1 tiền tố sẽ phân biệt thêm bằng service ID do Techcombank quy định) và là một phần không thể tách rời số Tài khoản định danh.

(ii) Cấu phần định danh: Tối đa 15 ký tự định danh theo đối tượng/giao dịch/theo đặc thù khác của Khách hàng, giới hạn này nhằm đảm bảo hỗ trợ giao dịch qua Kênh chuyển tiền được thông suốt.

(iii) Hai bên thống nhất nguyên tắc Tài khoản định danh theo quy định của Techcombank về Dịch vụ trong từng thời kỳ.

c) **Tên Tài khoản định danh**

Tên tài khoản định danh là Tên của Khách hàng

- d) Để phục vụ cho việc sử dụng Dịch vụ, Khách hàng đồng ý cam kết sẽ khai báo đầy đủ và đăng ký các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Techcombank.
- e) **Cơ chế tích hợp thông tin, dữ liệu Tài khoản định danh**
 Khi phát sinh giao dịch của BTT có nhu cầu sử dụng Dịch vụ QRCode, Khách hàng gửi yêu cầu kèm theo các thông tin bao gồm nhưng không giới hạn mã Cửa hàng và/hoặc Hóa đơn và các thông tin khác (nếu có) theo tiêu chuẩn kỹ thuật đã được hai bên thống nhất tới Techcombank thông qua Nền tảng của Đối tác. Hệ thống của Techcombank tạo Tài khoản định danh và QRCode theo cơ chế thống nhất mà Các Bên thỏa thuận tại Điều khoản, điều kiện này và gửi lại cho Khách hàng thông qua Thiết bị.
- f) **Nguyên tắc thực hiện ghi có vào Tài khoản nhận tiền**
 (i) Techcombank sẽ thực hiện ghi Có vào Tài khoản nhận tiền của Khách hàng nếu các khoản tiền chuyển từ BTT đến Tài khoản định danh đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - Số tài khoản khớp đúng với thông tin Tài khoản định danh của Khách hàng tại Techcombank;
 - Tên tài khoản khớp đúng với tên Tài khoản nhận tiền;
 - Việc thanh toán được thực hiện căn cứ trên cơ sở của Cơ chế tích hợp dữ liệu Tài khoản định danh được Techcombank quy định tại Điều 2.1.2 (e) của Điều khoản, điều kiện này;
 - Với các khoản tiền chuyển về không đáp ứng các điều kiện trên, Techcombank sẽ thực hiện trả lại ngân hàng chuyển tiền hoặc BTT trong trường hợp BTT chuyển/nộp tiền tại Techcombank.
 (ii) Với các giao dịch thành công, sau khi ghi có vào Tài khoản nhận tiền của Khách hàng mở tại Techcombank, Techcombank sẽ thực hiện gửi thông báo thông tin giao dịch thành công tới Khách hàng.
 Cách thức gửi thông báo kết quả giao dịch: hiển thị thông qua Ứng dụng, Portal hoặc phương thức thông báo khác được Techcombank thông báo và áp dụng trong từng thời kỳ.
- g) **Kênh chuyển tiền:** Khách hàng có thể nhận tiền thanh toán được chuyển tiền từ BTT vào Tài khoản nhận tiền qua các kênh như sau:
 (i) Trong hệ thống Techcombank
 (ii) Ngoài hệ thống Techcombank: Kênh chuyển tiền 24/7 (bao gồm nhưng không giới hạn như NAPAS ACH và IBFT)
 (iii) Các kênh triển khai mới khác (nếu có) sẽ được Techcombank thông báo tới Khách hàng trước thời điểm triển khai thông qua email/văn bản.

- h) **Thời điểm ghi Có:** Theo quy định của Techcombank và/hoặc quy định của hệ thống thanh toán/hỗ trợ thanh toán trong từng thời kỳ áp dụng cho giao dịch chuyển tiền.
- i) **Đối soát, Tra soát và xử lý sai lệch:** thực hiện theo quy định về Dịch vụ được Techcombank áp dụng trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 3. NỘI DUNG THỐNG NHẤT VỀ VIỆC TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ ỨNG DỤNG

Bảng Điều khoản, điều kiện này, Khách hàng đồng ý tuân thủ các quy định về việc tiếp nhận, quản lý Ứng dụng và sử dụng, thực hiện giao dịch tuân theo đúng hướng dẫn và quy định trong tài liệu hướng dẫn đã được Techcombank cung cấp trong từng thời kỳ. Khách hàng phải cử/ủy quyền nhân sự thực hiện giao dịch trên các Thiết bị được cài đặt Ứng dụng tại mỗi địa điểm đăng ký sử dụng Dịch vụ. Nhân sự này của Khách hàng là đại diện của Khách hàng và có thẩm quyền khởi tạo, truy vấn, hoàn trả (voice/refund tương ứng với từng hình thức giao dịch thẻ/QRCode mà Techcombank áp dụng trong từng thời kỳ)... Khách hàng chịu trách nhiệm và chấp nhận giá trị pháp lý về các giao dịch, hành động mà nhân sự này thực hiện trên các Thiết bị/Ứng dụng, Portal.

ĐIỀU 4. PHÍ DỊCH VỤ VÀ CHI PHÍ SỬA CHỮA, THAY MỚI THIẾT BỊ

- 4.1. **Phí chiết khấu thanh toán thẻ:** quy định tại Hợp đồng thanh toán thẻ (Soft POS) và thanh toán qua mã phản hồi nhanh (QR CODE)
- 4.2. **Phí sử dụng Dịch vụ trên Thiết bị:** quy định tại Hợp đồng thanh toán thẻ (Soft POS) và thanh toán qua mã phản hồi nhanh (QR CODE)
- 4.3. Mức phí tại mục 4.1, 4.2 nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật và áp dụng trong vòng 1 năm kể từ ngày ký hợp đồng, sau thời hạn trên, mức phí mới sẽ được áp dụng trong trường hợp:
 - a. Techcombank có thông báo phí mới và không nhận được phản hồi của ĐVCNT trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Techcombank ra thông báo.
 - b. Cả hai bên cùng thống nhất mức phí mới bằng văn bản.
- 4.4. **Tài khoản thực hiện Dịch vụ của Khách hàng tại Techcombank:**
Thông tin tài khoản của Khách hàng mở tại Techcombank phục vụ việc thanh toán bù trừ cho các giao dịch thẻ các khoản phí, các khoản phải trả: là Tài khoản nhận tiền được quy định tại Điều khoản, điều kiện này.
- 4.5. Việc thực hiện Ghi có được Techcombank thực hiện thông qua Tài khoản nhận tiền được Khách hàng chỉ định tại phần đầu Điều khoản, điều kiện này và các văn bản sửa đổi/bổ sung có liên quan theo quy định. Techcombank sẽ thực hiện Ghi có vào Tài khoản nhận tiền của Khách hàng giá trị của các giao dịch thành công sau khi trừ đi khoản phí chiết khấu như quy định tại Điểm 4.1, 4.2 và 4.3 Điều 4 của Điều khoản, điều kiện này và khoản thuế giá trị gia tăng theo quy định của nhà nước. Thời gian thực

hiện Ghi có cho các giao dịch thành công theo quy định của Techcombank trong từng thời kỳ tương ứng với từng Dịch vụ mà Khách hàng đăng ký.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ CAM KẾT CHUNG CỦA KHÁCH HÀNG

5.1. Quyền của Khách hàng

- a. Được Techcombank hướng dẫn thực hiện Dịch vụ
- b. Được nhận đầy đủ số tiền thanh toán, sau khi đã trừ đi các khoản phải trả (nếu có) theo các quy định của Bản Điều khoản và Điều kiện này

5.2. Cam kết của Khách hàng

- a. Cam kết và đảm bảo hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh hợp pháp, đồng thời cung cấp đầy đủ và duy trì giấy phép hoạt động/giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, hồ sơ pháp lý khác theo quy định của pháp luật và cập nhật, bổ sung định kỳ theo quy định của Techcombank và pháp luật trong thời hạn sử dụng Dịch vụ theo quy định của Điều khoản, điều kiện này.
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các hàng hóa, dịch vụ cung ứng và cam kết không thực hiện các giao dịch bị cấm theo quy định của pháp luật.
- c. Hướng dẫn và hỗ trợ BTT của Khách hàng về việc thanh toán trong quá trình sử dụng Dịch vụ do Techcombank cung cấp bao gồm nhưng không giới hạn các quy định về thông tin, nội dung của Dịch vụ.
- d. Tự quy định, chịu trách nhiệm về việc đối chiếu thanh toán hóa đơn dịch vụ với các BTT và chịu trách nhiệm rà soát và đối chiếu việc thanh toán hóa đơn dịch vụ với các BTT.
- e. Chịu trách nhiệm đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ của các thông tin, dữ liệu đăng ký/gửi/truyền tải cho Techcombank bao gồm nhưng không giới hạn thông tin, dữ liệu được gửi, đăng ký thông qua Thiết bị, Nền tảng của Đối tác, hoặc các phương thức khác theo thỏa thuận của Các Bên. Đồng thời đảm bảo rằng các thông tin, dữ liệu của các cá nhân bao gồm: Nhân viên thu ngân, người đại diện, Đầu mối, và các cá nhân khác liên quan đến Điều khoản, điều kiện này mà Khách hàng cung cấp cho Techcombank để sử dụng, xử lý, lưu trữ là hợp pháp, hợp lệ và có đầy đủ sự chấp thuận của các cá nhân đó theo quy định pháp luật và chấp nhận giá trị pháp lý mà các cá nhân nêu trên thực hiện; đồng thời miễn trừ mọi trách nhiệm cho Techcombank có liên quan.
- f. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc đảm bảo đáp ứng quy định về chứng từ kế toán và quy định của pháp luật, đồng thời miễn cho Techcombank mọi trách nhiệm liên quan.

- g. Có trách nhiệm thanh toán các khoản Phí dịch vụ, chi phí, tiền phạt, bồi thường thiệt hại cho Techcombank và các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều khoản, điều kiện này và quy định pháp luật.
- h. Chịu trách nhiệm về việc đảm bảo mục đích thanh toán, chất lượng hàng hóa/dịch vụ hoặc mọi vấn đề khác thuộc về giao dịch của Khách hàng và BTT là đúng theo quy định của Techcombank và pháp luật.
- i. Chịu trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, thắc mắc, hỗ trợ giải quyết tra soát của BTT liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ thuộc phạm vi trách nhiệm của Khách hàng. Chịu mọi rủi ro và trách nhiệm (nếu có) trước khách hàng/đối tác đối với các lỗi trực tiếp và/hoặc gián tiếp phát sinh do sai sót của Khách hàng phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch vụ.
- j. Đồng ý để Techcombank cung cấp thông tin tài khoản, thông tin Khách hàng và các thông tin khác liên quan tới giao dịch của Khách hàng cho Đối tác, các bên thứ ba khác mà Techcombank có hợp tác để phục vụ việc cung cấp Dịch vụ, đối soát, thanh quyết toán liên quan tới Dịch vụ.
- k. Xác nhận rằng tất cả: yêu cầu đăng ký Dịch vụ, gửi/nhận các yêu cầu của Dịch vụ, giao dịch và sử dụng Dịch vụ trên các Thiết bị, người thực hiện đăng ký Dịch vụ và các Nhân viên thu ngân được đăng ký nhận thông tin giao dịch của Khách hàng trên Thiết bị (nếu sử dụng) của Khách hàng cung cấp cho Techcombank là chính xác, hợp pháp, hợp lệ và được gửi bởi người có thẩm quyền của Khách hàng, có giá trị pháp lý ràng buộc đối với Khách hàng.
- l. Khách hàng đồng ý để Techcombank hoặc Đối tác được quyền chia sẻ, trao đổi thông tin của Khách hàng cho bên còn lại thông qua việc kết nối giữa nền tảng của Đối tác và hệ thống của Techcombank, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:
 - (i) Tiếp nhận, chuyển tiếp yêu cầu đăng ký Dịch vụ của Khách hàng cho Techcombank;
 - (ii) Gửi, nhận các thông tin của Khách hàng để phục vụ việc cung cấp, đối soát, thanh quyết toán liên quan tới Dịch vụ;
 - (iii) Các công việc khác theo quy định của Techcombank trong từng thời kỳ.
- m. Có nghĩa vụ kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của thông tin Dịch vụ mà Techcombank cung cấp với các thông tin mà Khách hàng cung cấp để đảm bảo tính khớp đúng và phát hiện kịp thời nếu có sai sót do việc đăng ký và sử dụng Dịch vụ được Khách hàng thực hiện qua Đối tác.
- n. Khách hàng cam kết bảo quản ở nơi an toàn và giữ gìn chu đáo biểu tượng, các trang thiết bị xử lý giao dịch, Thiết bị do Techcombank cung cấp. Khách hàng hiểu Thiết bị

là tài sản của Techcombank và không cho phép bất cứ bên thứ ba nào khác sử dụng khi chưa được sự chấp thuận bằng văn bản của Techcombank.

- o. Khách hàng cam kết thường xuyên trưng bày Biểu tượng cho đến khi có thông báo chấm dứt của Techcombank hoặc khi Hợp đồng hết hiệu lực và không sử dụng Biểu tượng cho những mục đích khác với nội dung Điều khoản, điều kiện này khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Techcombank.
- p. Khách hàng cam kết không chuyển Thiết bị cho bên khác sử dụng, không di chuyển Thiết bị ra ngoài phạm vi hoạt động đã đăng ký theo Điều khoản, điều kiện này. Trong trường hợp Khách hàng đổi địa điểm kinh doanh mà vẫn sử dụng Thiết bị đã đăng ký thì cần thông báo đổi địa điểm đăng ký Thiết bị tới Techcombank. Trong trường hợp Khách hàng muốn đổi Thiết bị, Khách hàng thao tác đổi Thiết bị trên Ứng dụng.
- q. Cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Điều khoản, điều kiện này cũng như các quy định, hướng dẫn của Techcombank về việc cung cấp Dịch vụ.
- r. Có trách nhiệm duy trì số dư tối thiểu và đồng ý để Techcombank tạm khóa, tự động trích tiền trên tài khoản thanh toán theo thỏa thuận của Các Bên tại Phụ lục của Hợp đồng thanh toán thẻ (Soft POS) và thanh toán qua mã phản hồi nhanh (QR CODE).
- s. Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các bên và quy định pháp luật.

ĐIỀU 6. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG VỀ DỊCH VỤ QR CODE

- a. Tự chịu trách nhiệm quản lý QR Code và các thông tin khác trong trường hợp sử dụng Dịch vụ và cung cấp QR Code cho Bên thanh toán bằng các hình thức khác mà không phải sử dụng trực tiếp Thiết bị.
- b. Có nghĩa vụ kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của thông tin gắn với QR Code mà TCB cung cấp và chuyển thông tin cho Khách hàng với các thông tin mà Khách hàng cung cấp, và thông báo ngay cho Techcombank để hỗ trợ kiểm tra, điều chỉnh thông tin QR Code nếu có sai sót về các thông tin gắn với QR Code. Đồng thời tự chịu trách nhiệm quản lý QR Code và các thông tin khác trong trường hợp sử dụng Dịch vụ và cung cấp QR Code cho BTT bằng các hình thức khác mà không phải kênh cung cấp Dịch vụ của Techcombank.
- c. Có nghĩa vụ hướng dẫn và thông báo với BTT thông tin về Tài khoản định danh hoặc quét đúng mã QR Code để đảm bảo BTT chuyển vào đúng Tài khoản định danh theo thông tin đã được TCB tạo, lưu trữ và chuyển tới Khách hàng. Nếu Khách hàng không hướng dẫn, hoặc hướng dẫn sai, hoặc BTT có yêu cầu, khiếu nại (dù với bất cứ lý do gì) đối với Techcombank/Khách hàng do thông tin tài khoản không đồng nhất (giữa Tài khoản nhận tiền và Tài khoản định danh) thì Khách hàng đều chịu mọi trách nhiệm giải quyết và miễn trừ mọi trách nhiệm cho Techcombank. Trường hợp tranh chấp xảy

ra và TCB bị liên đới, Khách hàng chịu trách nhiệm bồi thường cho các thiệt hại của TCB phát sinh (nếu có).

ĐIỀU 7. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

- a. Khách hàng cam kết tuân thủ thời hạn nộp chứng từ giao dịch thẻ theo quy định của Techcombank, cụ thể như sau:
 - (i) Khách hàng phải làm tổng kết giao dịch để truyền toàn bộ dữ liệu thanh toán về Techcombank ngay trong ngày giao dịch.
 - (ii) Khách hàng có trách nhiệm tổ chức lưu giữ đầy đủ chứng từ thanh toán Thẻ phục vụ cho việc đối chiếu tra soát khi có yêu cầu của Techcombank bao gồm các hóa đơn giao dịch Thẻ và các chứng từ liên quan (hóa đơn hàng hóa dịch vụ, hóa đơn gửi hàng...) trong vòng 18 (mười tám) tháng kể từ ngày giao dịch được thực hiện:
 - (iii) Đối với giao dịch có giá trị hoặc các giao dịch phát sinh trên cùng 1 thẻ trong cùng 1 thời điểm có tổng giá trị từ 80,000,000 VND (*Tám mươi triệu Việt nam đồng*) trở lên, Khách hàng cần kiểm tra giấy tờ tùy thân (CMND/Hộ chiếu/ thẻ căn cước công dân) của BTT đảm bảo khớp đúng với thông tin trên Thẻ và hiển thị trên máy chấp nhận Thẻ. Khách hàng thực hiện sao lưu lại CMND/Hộ chiếu/ thẻ căn cước công dân của khách hàng (gồm trang chính và trang xuất nhập cảnh) để đối chiếu, lưu trữ và xuất trình khi có yêu cầu của Techcombank. Đồng thời yêu cầu BTT ký tên đầy đủ trên hóa đơn hàng hóa dịch vụ và hóa đơn Thẻ dạng điện tử hiển thị trên Thiết bị với trường hợp BTT thực hiện giao dịch bằng thẻ vật lý.
 - (iv) Đối với các giao dịch khác: ĐVCNT có trách nhiệm xuất trình chứng từ cho Techcombank ngay khi có yêu cầu của Techcombank.
- b. Trong thời hạn lưu trữ hóa đơn 18 tháng, nếu Khách hàng không cung cấp các chứng từ thanh toán Thẻ tới Techcombank trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được yêu cầu và vì lý do này, Techcombank không đủ cơ sở để thu hồi hoặc xử lý giao dịch tra soát/khiếu nại với chủ thẻ/ Tổ chức phát hành thẻ/ Tổ chức thẻ thì Khách hàng cam kết để Techcombank thực hiện quyền truy đòi đầy đủ số tiền đã Ghi có cho Khách hàng liên quan đến giao dịch tranh chấp (bao gồm các giao dịch tra soát/ khiếu nại và các chi phí phát sinh), các chi phí phát sinh theo quy định tại Điều khoản phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại và các chi phí khác căn cứ theo quy định của Điều khoản, điều kiện này.
- c. Khách hàng cam kết trực tiếp thương lượng, giải quyết với BTT các yêu cầu tra soát, khiếu nại có liên quan đến hàng hóa, dịch vụ do Khách hàng cung cấp. Trong trường hợp chủ Thẻ từ chối thanh toán toàn bộ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ cho Techcombank do những khiếu nại chưa được giải quyết, Khách hàng cam kết để

Techcombank thực hiện quyền truy đòi đầy đủ số tiền mà Techcombank đã thanh toán Ghi có cho Khách hàng và các chi phí phát sinh theo quy định tại Điều khoản phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại của Điều khoản, điều kiện này.

- d. Khách hàng xác nhận rằng, trong Điều khoản, điều kiện này, quyền truy đòi đầy đủ được hiểu là việc Techcombank có quyền tạm khóa hoặc phong tỏa tài khoản thanh toán của Khách hàng và/hoặc thu hồi toàn bộ khoản tiền đã Ghi có cho Khách hàng theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này và các chi phí phát sinh (nếu có) bằng cách ghi nợ tài khoản hoặc trừ vào lần Ghi có kế tiếp cho Khách hàng. Trong trường hợp Techcombank gửi thông báo truy đòi Khách hàng, Khách hàng phải thực hiện việc hoàn trả bằng tiền mặt, séc hoặc chuyển khoản tới tài khoản của Techcombank trong vòng **07 (bảy) ngày** làm việc kể từ ngày nhận được thông báo truy đòi của Techcombank. Quyền truy đòi đầy đủ của Techcombank giữ nguyên giá trị ngay cả khi Điều khoản, điều kiện này chấm dứt.
- e. Đối với các giao dịch xuất trình không hợp lệ, xuất trình hóa đơn chậm, các giao dịch Đơn vị thực hiện hoàn/ hủy hoặc thanh toán nhầm, các giao dịch làm mất hóa đơn/Chứng từ, Techcombank có quyền hỗ trợ tìm cách thu tiền từ chủ Thẻ (tuy nhiên không bắt buộc). Trong vòng tối đa 120 (một trăm hai mươi) ngày, nếu Techcombank/ Khách hàng không đòi được tiền từ chủ Thẻ, Techcombank có quyền truy đòi lại giao dịch đã Ghi có hoặc từ chối Ghi có cho Khách hàng. Trường hợp Techcombank đòi được tiền từ BTT, Techcombank sẽ thực hiện Ghi có cho Khách hàng sau 120 ngày nếu không có khiếu nại/ tra soát phát sinh .
- f. Khách hàng cam kết, trong trường hợp BTT xuất trình Thẻ để thanh toán hàng hóa dịch vụ, không phân biệt loại Thẻ và đồng ý chấp nhận thanh toán tất cả các Thẻ có giá trị và còn thời hạn hiệu lực đáp ứng được các điều kiện, điều khoản như quy định trong bản Điều khoản, điều kiện này.
- g. Khách hàng cam kết không thực hiện quảng cáo, chào hàng hoặc bất kỳ hình thức giới thiệu nào khác nhằm khuyến khích BTT thay đổi hình thức thanh toán bằng Thẻ sang hình thức thanh toán khác.
- h. Khách hàng cam kết không phân biệt đối xử với BTT khi sử dụng Thẻ để thanh toán hàng hóa dịch vụ, không thu thêm bất kỳ loại phí nào, không đòi thêm tiền cũng như không áp dụng giá cao hơn đối với các hàng hóa dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ.
- i. Trong trường hợp có những ưu đãi đặc biệt như giảm giá hay tặng quà khuyến mãi, Khách hàng cũng cam kết dành cho các BTT bằng thẻ những ưu đãi đó. Nếu Khách hàng thu thêm phí hay tăng giá hàng hóa dịch vụ đối với BTT do họ thanh toán bằng Thẻ thì Khách hàng có trách nhiệm hoàn trả cho chủ Thẻ thông qua Techcombank.

- j. Khách hàng cam kết: không thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để BTT thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo, giao dịch thanh toán Thẻ hộ cho đơn vị khác, giao dịch khống (giao dịch không phát sinh từ giao dịch mua bán giữa BTT với Khách hàng).
- k. Khách hàng cam kết không thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; không tự ý chỉnh sửa phần mềm đã được Techcombank cung cấp.
- l. Khách hàng phải tự chịu trách nhiệm trong trường hợp phát sinh tổn thất, tranh chấp do thiết bị của Khách hàng bị virus hoặc bị xâm nhập bởi bên thứ ba.
- m. Khách hàng cam kết thanh toán, bồi hoàn cho Techcombank giá trị của các giao dịch huỷ bỏ (void), hoàn trả (refund) và các giao dịch khác phát sinh trong và sau thời gian hiệu lực của Hợp đồng căn cứ theo quyết định của Tổ chức thẻ yêu cầu Techcombank phải hoàn trả cho Tổ chức phát hành thẻ và/hoặc BTT. Khách hàng ủy quyền cho Techcombank thực hiện Ghi Nợ tài khoản của Khách hàng tại Techcombank để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán, bồi hoàn này.
- n. Trong trường hợp Khách hàng muốn mở rộng thanh toán các loại Thẻ khác như American Express (AMEX), Union Pay hoặc các loại thẻ khác Khách hàng cam kết thông báo yêu cầu cho Techcombank để được xem xét chấp thuận. Techcombank sẽ xem xét đáp ứng nhu cầu dịch vụ trong khả năng có thể.
- o. Khách hàng có quyền yêu cầu Techcombank tra soát, khiếu nại đối với những giao dịch có sai sót hoặc nghi ngờ sai sót và yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.
- p. Khách hàng không được phép chuyển giao các quyền của mình theo Điều khoản, điều kiện này cho một/các Bên khác mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Techcombank.
- q. Khách hàng phải thông báo ngay cho Techcombank bằng văn bản bất cứ thay đổi nào về tên đăng ký kinh doanh, người có thẩm quyền, việc chấm dứt hoạt động của bất kỳ một chi nhánh/địa điểm kinh doanh nào của Khách hàng.
- r. Khách hàng phải thông báo ngay lập tức tới Techcombank nếu, vì bất kỳ lý do nào, Khách hàng ngừng chấp nhận Thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ và/hoặc Khách hàng ngừng hoạt động kinh doanh. Trong trường hợp này, Techcombank sẽ có quyền thông báo việc này với các Techcombank thương mại, các chủ Thẻ và/hoặc các bên liên quan.
- s. Khách hàng cam kết tuân thủ các hạn mức thanh toán theo thông báo của Techcombank trong từng thời kỳ.
- t. Khách hàng phải thực hiện đầy đủ các biện pháp, quy trình kỹ thuật nghiệp vụ và bảo mật thông tin thẻ và thông tin của BTT, phát hiện gian lận, giả mạo trong thanh toán

thẻ được Techcombank hướng dẫn và phải chịu trách nhiệm về các thiệt hại nếu Khách hàng không thực hiện đúng các quy định của Tổ chức thanh toán thẻ.

- u. Khách hàng cam kết đã nhận được đầy đủ sự hướng dẫn của Techcombank (bao gồm hướng dẫn trực tiếp, cung cấp tài liệu hướng dẫn...) liên quan đến việc sử dụng thiết bị, thực hiện giao dịch thẻ, việc áp dụng các biện pháp, thực hiện truy trình kỹ thuật nghiệp vụ và bảo mật thông tin thẻ và BTT, phát hiện gian lận, giả mạo trong thanh toán thẻ.
- v. Khách hàng có trách nhiệm đối chiếu, khai báo, đăng ký với Techcombank thông tin MCC đúng với loại hàng hóa/dịch vụ chiếm tỷ trọng thanh toán lớn nhất qua Thiết bị chấp nhận thẻ theo hướng dẫn trên phương tiện thông tin chính thức của Tổ chức thẻ và cung cấp thông tin cho TCB trước thời điểm thực hiện dịch vụ; cập nhật ngay lập tức với Techcombank khi có thay đổi và hoàn toàn chịu trách nhiệm liên quan đối với việc khai báo MCC với Techcombank.

ĐIỀU 8. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG KHI ĐĂNG KÝ, CHỈ ĐỊNH NHÂN VIÊN CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG, THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRÊN THIẾT BỊ VÀ SỬ DỤNG PORTAL

- 8.1. Đảm bảo việc cung cấp, đăng ký các thông tin của Nhân viên thu ngân để tải, cài đặt và sử dụng Ứng dụng trên Thiết bị, Portal là chính xác, hợp pháp và đã được sự đồng ý của Nhân viên. Khách hàng có trách nhiệm tiếp nhận thông báo, đường dẫn tải Ứng dụng, Portal từ Techcombank và chuyển tiếp tới Nhân viên thu ngân để thực hiện cài đặt theo đúng hướng dẫn, quy định của Techcombank.
- 8.2. Chịu trách nhiệm đối với việc Nhân viên thu ngân tải, cài đặt, sử dụng Ứng dụng, Portal liên quan tới Dịch vụ của Khách hàng gắn với Thiết bị đã đăng ký, đồng thời đồng ý rằng Techcombank không có trách nhiệm kiểm tra, xác minh các thông tin nhân thân của Nhân viên thu ngân mà Khách hàng đã đăng ký.
- 8.3. Đồng ý cho Techcombank được cung cấp, gửi, chia sẻ và thực hiện theo yêu cầu của Nhân viên theo đăng ký của Khách hàng được nhận các thông tin giao dịch thanh toán của Bên Thanh Toán và thực hiện các tính năng khác cho Khách hàng theo Dịch vụ mà Khách hàng đăng ký thông qua Ứng dụng, Portal.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 9.1. Khách hàng cam kết rằng tất cả thông tin giao dịch của BTT bao gồm nhưng không giới hạn như: tên, địa chỉ, số tài khoản và số Thẻ của Bên thanh toán là những thông tin mật và là tài sản của Techcombank. Khách hàng cam kết bảo mật các thông tin này trong quá trình thực hiện nghĩa vụ của mình với sự nghiêm túc cao nhất, không sử dụng thông tin cho lợi ích riêng của mình và để lộ thông tin cho bên thứ ba nào khác trừ khi có sự đồng ý của Techcombank. Trong trường hợp Khách hàng cung cấp thông tin theo

yêu cầu của pháp luật, Khách hàng có trách nhiệm thông báo đồng thời cho Techcombank (đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo mật dữ liệu thẻ theo tiêu chuẩn PCI DSS).

- 9.2. Khách hàng đồng ý cho phép Techcombank cung cấp thông tin tên, địa chỉ của các địa điểm kinh doanh khác nhau và các thông tin khác của Khách hàng liên quan tới Dịch vụ này cho Đối tác, bên thứ ba được Techcombank thuê/hợp tác để cung cấp Dịch vụ này tới Khách hàng.
- 9.3. Khi Techcombank xét thấy hợp lý và/hoặc như là sự đề phòng trước các hành động giả mạo, Khách hàng cam kết đồng ý để Techcombank tiết lộ cho các bên liên quan khác thông tin về Khách hàng mà không yêu cầu bất cứ sự bồi thường hoặc đền bù thiệt hại nào từ phía Techcombank do việc tiết lộ thông tin nói trên.
- 9.4. Các bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện điều khoản này ngay cả khi Hợp đồng hết hiệu lực.
- 9.5. Khách hàng cam kết không bán, mua, cung cấp hoặc trao đổi thông tin về giao dịch của BTT bao gồm nhưng không giới hạn như: số Thẻ trên mẫu hóa đơn bán hàng, hóa đơn thẻ cà tay, trên danh sách thư hoặc bất cứ loại hình nào khác cho một bên thứ ba nào khác trừ khi có sự đồng ý của Techcombank. Trong trường hợp Khách hàng phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Khách hàng có trách nhiệm thông báo đồng thời cho Techcombank.
- 9.6. Khách hàng cam kết đảm bảo tất cả các bản sao thông tin giao dịch của BTT bao gồm nhưng không giới hạn hóa đơn và/hoặc các bản sao hóa đơn thanh toán Thẻ của Khách hàng phải được lưu giữ an toàn nhằm tránh các đối tượng khác sử dụng những thông tin này để thực hiện những hành vi giả mạo hoặc vi phạm pháp luật.

ĐIỀU 10. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- 10.1. Khách hàng phải thực hiện bồi thường cho Techcombank nếu không tuân thủ đúng các quy định, hướng dẫn tại Điều khoản, điều kiện này và tại các văn bản, thông báo bổ sung đã được Techcombank gửi cho Khách hàng.
- 10.2. Yêu cầu bồi thường thiệt hại: Khi có phát sinh các sự kiện như đề cập tại Điểm 10.1 nêu trên thì Khách hàng phải thực hiện bồi thường thiệt hại cho Techcombank trong vòng 7 (bảy) ngày kể từ ngày Techcombank gửi thông báo yêu cầu bồi thường đến Khách hàng với các hình thức bồi thường bằng tiền mặt
 - a. Khách hàng thực hiện chuyển tiền vào tài khoản Khách hàng hoặc tài khoản thụ hưởng được Techcombank chỉ định để Techcombank thực hiện việc thu hồi tiền.
 - b. Trong trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nêu trên thì Techcombank được quyền phong tỏa/ trích số tiền tương ứng số tiền bị phạt vi phạm trong Tài khoản nhận tiền của Khách hàng được quy định tại Điều khoản, điều kiện này

hoặc tài khoản khác của Khách hàng mở tại Techcombank mà không cần thông báo trước đến Khách hàng và thông báo đến Khách hàng bằng văn bản về việc Techcombank đã trích tiền từ tài khoản.

ĐIỀU 11. TRÁCH NHIỆM QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TECHCOMBANK

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác đã được quy định cụ thể tại Điều khoản, điều kiện này, Techcombank còn có quyền và nghĩa vụ sau:

- 11.1.** Cung cấp và hướng dẫn cài đặt Ứng dụng, sử dụng Ứng dụng, Portal và sử dụng Dịch vụ theo đúng quy định, cam kết tại Điều khoản, điều kiện này.
- 11.2.** Được quyền chủ động, trong từng trường hợp cụ thể, lựa chọn các cách thức vận hành nội bộ phù hợp nhằm đảm bảo việc cung cấp dịch vụ cho Khách hàng phù hợp với quy định tại Điều khoản, điều kiện này.
- 11.3.** Được quyền chủ động thực hiện hợp tác hoặc dừng hợp tác với Đối tác trong việc cung cấp Dịch vụ tới Khách hàng mà không cần phải thông báo với Khách hàng.
- 11.4.** Techcombank có quyền yêu cầu Khách hàng cung cấp các thông tin, văn bản liên quan đến việc thực hiện Dịch vụ; yêu cầu Khách hàng phối hợp xử lý các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình thực hiện dịch vụ theo Bản Điều khoản và Điều kiện này.
- 11.5.** Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này và quy định pháp luật.
- 11.6.** Ngoài ra, Techcombank có quyền từ chối thực hiện giao dịch hoặc Ghi có hoặc tạm khóa Tài khoản nhận tiền tương ứng của Khách hàng hoặc truy đòi đầy đủ các khoản đã Ghi có đối với các giao dịch thực hiện tại Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - a. Giao dịch không thực hiện theo đúng hướng dẫn và quy định tại Điều khoản, điều kiện này và tại các quy định khác của Techcombank đã được thông báo bằng văn bản cho Khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng nhà nước có thẩm quyền.
 - b. Các giao dịch áp dụng với Dịch vụ thanh toán thẻ (Soft POS)
 - (i) Giao dịch thẻ bị từ chối cấp phép (thẻ được chủ thẻ thông báo bị mất; thẻ hết hạn sử dụng; thẻ bị khóa; số dư tài khoản thanh toán, hạn mức tín dụng hoặc hạn mức thấu chi còn lại không đủ chi trả khoản thanh toán; các trường hợp khác theo chính sách quản lý rủi ro từng thời kỳ của Techcombank và quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước, Tổ chức thẻ...).
 - (ii) Giao dịch sử dụng thiết bị đọc từ khi thực hiện thanh toán đối với thẻ chip khi khi chưa có sự đồng ý của Techcombank.
 - (iii) Techcombank đã từ chối yêu cầu cấp phép giao dịch nhưng Khách hàng vẫn chấp nhận thanh toán giao dịch.
 - (iv) Giao dịch xuất trình chứng từ chậm so với quy định tại Điều khoản, điều kiện này và quy định của Techcombank hoặc không xuất trình.

- (v) Giao dịch liên quan đến khiếu nại, tra soát của chủ Thẻ được xác định là đúng.
- (vi) BTT từ chối hàng hóa, dịch vụ hay việc thực hiện giao dịch.
- (vii) BTT tranh chấp giao dịch tại Khách hàng như chất lượng hàng hóa, dịch vụ, giá cả, giao hàng, không đúng như Khách hàng cam kết cung cấp và/hoặc BTT không liên hệ được với Khách hàng để giải quyết các tranh chấp phát sinh.
- (viii) Giao dịch liên quan đến giả mạo và/hoặc có nghi ngờ bị giả mạo.
- (ix) Techcombank Ghi có/ thanh toán thừa cho Khách hàng do lỗi của hệ thống kỹ thuật hoặc các lý do khác ngoài khả năng kiểm soát của Techcombank.
- (x) Techcombank phát hiện Khách hàng gian lận trong việc chi định và gán MCC
- (xi) Khách hàng không tuân thủ các quy định về chuẩn an ninh của Tổ chức thẻ quy định

11.7. Được quyền Được quyền chủ động tạm khóa/phong tỏa tài khoản của Khách hàng hoặc thu hồi các giao dịch đã thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các giao dịch báo có tài khoản Khách hàng sai do lỗi của Techcombank hoặc trích tiền từ tài khoản thanh toán của Khách hàng theo thỏa thuận của Các Bên theo Điều khoản, điều kiện này.

ĐIỀU 12. LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

12.1. Điều khoản, điều kiện này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản của bản Điều khoản, điều kiện này và các thông báo khác của Techcombank. Nếu phát sinh tranh chấp trong quá trình thực hiện, các bên sẽ cùng nhau trực tiếp thương lượng giải quyết. Nếu không tự thỏa thuận được thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

12.2. Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, các Bên sẽ tiếp tục thực hiện các trách nhiệm của mình theo Điều khoản, điều kiện này trong suốt quá trình các Bên tiến hành bất kỳ thủ tục, tổ tụng giải quyết tranh chấp theo quy định tại Điều này.

ĐIỀU 13. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

13.1. Khách hàng xác nhận đã được Techcombank cung cấp, giải thích, đã đọc, hiểu rõ và hoàn toàn đồng ý nội dung Bản Điều khoản và Điều kiện chung về Sản Phẩm và Dịch vụ dành cho Khách hàng tổ chức (sau đây gọi là “Điều khoản và Điều kiện chung”) được đăng tải trên trang điện tử chính thức của Techcombank tại địa chỉ techcombank.com.

Bản Điều khoản và Điều kiện chung là một phần không thể tách rời của thỏa thuận của Các Bên tại Bản Điều khoản và Điều kiện này và các thỏa thuận, hợp đồng, đăng ký, hoặc đề nghị sử dụng sản phẩm và/hoặc dịch vụ mà Khách hàng ký kết với Techcombank, có giá trị pháp lý ràng buộc đối với Khách hàng.

- 13.2.** Nếu bất kỳ phần nào của Điều khoản, điều kiện này vô hiệu hoặc không thể thi hành vì bất kỳ lý do nào sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực hoặc khả năng thi hành của phần còn lại của Điều khoản, điều kiện này và các thỏa thuận khác mà Các Bên đã ký kết. Nếu việc thực hiện hợp pháp Điều khoản, điều kiện này hoặc bất kỳ phần nào của thỏa thuận của Các Bên không thể thực hiện được bởi phán quyết cuối cùng hoặc lệnh của bất kỳ toà án có thẩm quyền, uỷ ban hoặc cơ quan chính phủ hoặc cơ quan tương tự có thẩm quyền đối với một trong Hai Bên, Các Bên phải ngay lập tức sử dụng nỗ lực hợp lý để sửa đổi Điều khoản, điều kiện này nhằm tuân thủ các phán quyết hoặc lệnh đó. Khách hàng đồng ý rằng bằng việc sử dụng Dịch vụ hoặc làm theo các chỉ dẫn hiển thị trên các trang màn hình trực tuyến hiển thị nội dung của Hợp đồng, Khách hàng được xác định là đã chấp nhận các điều khoản và điều kiện của Điều khoản, điều kiện này.
- 13.3.** Khách hàng đồng ý rằng bằng việc sử dụng Dịch vụ hoặc làm theo các chỉ dẫn hiển thị trên các trang màn hình trực tuyến các Bản Điều khoản và Điều kiện, Khách hàng được xác định là đã chấp nhận các Bản Điều khoản và Điều kiện này, cũng như được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
- 13.4.** Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các nội dung, quy định của Bản Điều khoản và Điều kiện này, cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện đã được nêu trên. Đồng thời Khách hàng đồng ý rằng Techcombank có quyền sửa đổi, bổ sung các nội dung, quy định của Bản Điều khoản và Điều kiện này tại bất kỳ thời điểm nào và thực hiện thông báo cho Khách hàng bằng văn bản, email hoặc đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc website của Techcombank hoặc niêm yết tại các điểm giao dịch của Techcombank hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác mà Techcombank cho là phù hợp. Các sửa đổi/ bổ sung sẽ có giá trị ràng buộc Khách hàng nếu khách hàng tiếp tục sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Techcombank kể từ sau thời điểm sửa đổi, bổ sung.